

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 218/2019/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định về chính sách đặc thù, tín dụng, thúc đẩy tập trung đất đai tạo quỹ đất để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về phê duyệt Nghị quyết phê duyệt chính sách đặc thù, tín dụng, thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về chính sách đặc thù, tín dụng, thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Nội dung quy định chính sách đặc thù tại Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2016-2020. Dự án đầu tư đã được phê duyệt và đang thực hiện theo Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình thì được tiếp tục thực hiện.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVI, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- VP Quốc hội;
- VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TH (M03b).

CHỦ TỊCH



Trần Đăng Ninh

QUY ĐỊNH

**Về chính sách đặc thù, tín dụng, thúc đẩy
tập trung đất đai tạo quỹ đất để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp
đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 218/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12
năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng, nguyên tắc áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách đặc thù, tín dụng, thúc đẩy tập trung đất đai tạo quỹ đất để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, cá nhân hộ gia đình có liên quan, như sau:

a) Đối với chính sách đặc thù: Doanh nghiệp có dự án đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, ưu đãi đầu tư, khuyến khích đầu tư theo quy định tại các Khoản 3, 4, 5, Điều 3, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thuộc danh mục ngành nghề đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, gồm: Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tập trung; sản xuất, phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, chế phẩm sinh học; sản xuất, liên kết sản xuất nông sản chủ lực; chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu; đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm tập trung, công nghiệp.

b) Đối với chính sách tín dụng: Doanh nghiệp có dự án đầu tư đáp ứng các yêu cầu quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

c) Đối với chính sách thúc đẩy tập trung đất đai tạo quỹ đất: Doanh nghiệp có dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3, 4, 5, Điều 3 của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và phải phù hợp với danh mục dự án khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp nông thôn của tỉnh Hòa Bình; các cơ quan, tổ chức và hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách tập trung đất đai đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn.

3. Nguyên tắc áp dụng

a) Các nội dung chính sách quy định tại Nghị quyết này, nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh, thì đối tượng áp dụng được chọn, hưởng mức cao nhất của một trong các chính sách hiện hành.

b) Chỉ áp dụng một lần cho một đối tượng với một nội dung hưởng thụ chính sách.

c) Nếu doanh nghiệp điều chỉnh dự án thì các nội dung hưởng thụ từ chính sách cũng được xem xét điều chỉnh phù hợp với các quy định của chính sách.

d) Nếu dự án của doanh nghiệp có nhiều hạng mục, trong đó có hạng mục đầu tư phù hợp với đối tượng, điều kiện của chính sách quy định tại Nghị quyết này, thì được xem xét hỗ trợ theo quy mô và tổng mức vốn đối với hạng mục tương ứng đó.

e) Dự án được lập, thẩm định, phê duyệt theo trình tự quy định hiện hành của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành khác.

f) Những nội dung khác có liên quan đến chính sách, nếu không quy định tại Nghị quyết này, thì thực hiện theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

g) Ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Khoản 2, Điều, Luật hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; doanh nghiệp xây dựng vùng nguyên liệu có hợp đồng liên kết với nông dân.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách đặc thù

1. Dự án của doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại Mục a, Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết này.

2. Dự án phù hợp với quy hoạch tỉnh, được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ưu tiên doanh nghiệp có sử dụng tối thiểu 100 lao động tại địa phương và thực hiện theo cam kết trong dự án.

4. Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, các quy định khác của pháp luật có liên quan và những nội dung được quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nội dung chính sách đặc thù

Dự án của doanh nghiệp đáp ứng các quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ các chính sách đặc thù. Mức hỗ trợ chính sách đặc thù không quá 02 tỷ đồng cho một dự án, như sau:

1. Được hỗ trợ 100% chi phí cho công tác lập dự án đầu tư (gồm cả chi phí khảo sát phục vụ lập dự án) theo quy định hiện hành của nhà nước về định mức, chi phí lập dự án.

2. Được hỗ trợ 100% các loại phí phục vụ để triển khai đầu tư thực hiện dự án theo Luật Phí và lệ phí gồm: Phí thẩm định các đồ án quy hoạch, phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định dự án đầu tư, phí thẩm định thiết kế cơ sở, phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng, phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy, phí kiểm định phương tiện phòng cháy chữa cháy.

Điều 4. Điều kiện được hưởng chính sách tín dụng

Dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp của doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 5. Nội dung chính sách tín dụng

Dự án của doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4, Nghị quyết này, thì được hỗ trợ chính sách tín dụng, mức hỗ trợ không quá 02 tỷ đồng cho một dự án, cụ thể như sau:

1. Mức hỗ trợ bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng Nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ, nhưng không quá 2%/năm/hạn mức vốn vay được hỗ trợ.

2. Hạn mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất tối đa bằng 70% tổng mức đầu tư dự án hoặc hạng mục được hỗ trợ, nhưng không quá 50 tỷ đồng đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư; không quá 30 tỷ đồng đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư và không quá 20 tỷ đồng đối với dự án khuyến khích đầu tư.

3. Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại, nhưng không quá 08 năm đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, 06 năm đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư và 05 năm đối với dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư. Trường hợp dự án của doanh nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập (trong thời gian 24 tháng kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh) thì thời gian hỗ trợ lãi suất là 08 năm. Không hỗ trợ bù chênh lệch lãi suất đối với khoản vay (gốc và lãi) quá hạn tính từ thời điểm quá hạn.

4. Phương thức hỗ trợ: Ngân sách Nhà nước cấp bù trực tiếp chênh lệch lãi suất được hỗ trợ cho doanh nghiệp thông qua hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh theo hồ sơ thanh toán thực tế giữa doanh nghiệp với tổ chức tín dụng đã ký kết.

Điều 6. Điều kiện được hưởng chính sách tập trung đất đai

Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Việc sử dụng đất phải đảm bảo phù hợp kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Diện tích tập trung đất nông nghiệp quy định tại Điều 7 Nghị quyết này phải đảm bảo: Diện tích tập trung đất nông nghiệp được hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư trong cùng một dự án tại các xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ đối với dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ để trồng cây rau ăn lá, rau gia vị tối thiểu là 5,0 ha, các dự án khác theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ tối thiểu là 7,0 ha; diện tích tập trung đất nông nghiệp được hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trong cùng một dự án, trừ các xã đặc biệt khó khăn, đối với dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ để trồng cây rau ăn lá, rau gia vị tối thiểu là 7,0 ha, các dự án khác theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ tối thiểu là 10,0 ha.

4. Doanh nghiệp được hưởng chính sách khuyến khích tập trung đất nông nghiệp đối với trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đảm bảo thời gian thuê quyền sử dụng đất hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng tối thiểu là 5 năm.

5. Dự án đầu tư của doanh nghiệp là dự án thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và dự án phải phù hợp với danh mục khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn của tỉnh Hòa Bình.

Điều 7. Nội dung chính sách tập trung đất đai

1. Loại hình tập trung đất đai đối với trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp: Khuyến khích doanh nghiệp nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức khác để thực hiện dự án đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn.

2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp tập trung đất nông nghiệp

Nhà nước hỗ trợ cho doanh nghiệp thực hiện tập trung đất nông nghiệp theo hình thức góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tập trung được hỗ trợ là 10 triệu đồng/ha nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 2 tỷ đồng cho một dự án và không phải chuyển sang hình thức thuê đất đối với diện tích đất nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

b) Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án

Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư được hỗ trợ một lần là 2 triệu đồng/ha.

c) Hỗ trợ thực hiện hồ sơ đất đai

Ngân sách hỗ trợ toàn bộ kinh phí cho công tác đo đạc, chỉnh lý biên động hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau khi thực hiện tập trung đất nông nghiệp.

Điều 8. Nguồn vốn hỗ trợ

Nguồn vốn thực hiện chính sách gồm vốn ngân tỉnh, vốn lồng ghép (từ năm 2021, ngân sách tỉnh cân đối khoảng 5% vốn chi ngân sách địa phương hàng năm cho ngành nông nghiệp quy định tại Khoản 1, Điều 14, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ, Khoản 2, Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và vốn ngân sách huyện, trong đó:

1. Ngân sách tỉnh

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển: Hỗ trợ cho doanh nghiệp theo chính sách đặc thù.

b) Nguồn vốn sự nghiệp: Hỗ trợ cho doanh nghiệp theo chính sách tín dụng, chính sách thúc đẩy tập trung đất đai tạo quỹ đất.

2. Ngân sách huyện: Hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

3. Kinh phí hỗ trợ cấp tỉnh, cấp huyện được tổng hợp theo kế hoạch trung hạn, kế hoạch năm và được phân bổ theo dự toán ngân sách các cấp.

Điều 9. Cơ chế hỗ trợ

1. Dự án có đủ điều kiện và căn cứ, sẽ được giao danh mục và mức vốn hỗ trợ theo Luật Đầu tư công.

2. Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền và văn bản cam kết hỗ trợ vốn cho dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh là điều kiện và căn cứ để giao kế hoạch vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp.

3. Ngân sách Nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư như sau:

a) Chính sách đặc thù, tín dụng: Sau khi hạng mục đầu tư của dự án hoàn thành và được nghiệm thu thì được giải ngân 70% mức hỗ trợ theo hạng mục đầu tư; sau khi dự án hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sản xuất kinh doanh thì được giải ngân 30% mức vốn còn lại.

b) Chính sách thúc đẩy tập trung đất đai tạo quỹ đất:

- Hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp sau khi hoàn thành việc tập trung đất nông nghiệp và đã đầu tư đưa đất vào sử dụng đúng mục đích, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

- Hỗ trợ thực hiện hồ sơ đất sau khi đã hoàn thành việc tập trung đất đai./.



Trần Đăng Ninh